



fāng xīn

芳心

noun (literary) · heart of a young woman

Example Sentences

Tā de zhēn chéng dǎ dòng le tā de fāng xīn
他的真诚打动了她的芳心。

His sincerity moved her heart.

Nà shǒu shī yíng dé le xǔ duō shào nǚ de fāng xīn
那首诗赢得了许多少女的芳心。

That poem won the hearts of many young girls.

Tā fèi jìn xīn sī zhǐ wèi bó qǔ tā de fāng xīn
他费尽心思只为博取她的芳心。

He went to great lengths just to win her affection.

Trace each character, then write the word on your own.

芳	芳	芳	芳	芳	芳	芳	芳	芳	芳
心	心	心	心	心	心	心			